

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Y  
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ – ST  
Ngày 14 - 9- 2021  
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VINH PHÚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trần Thị Lan

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Đoàn Văn Doan và bà Trần Thị Bích Nguyệt

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2021 về ly hôn, con chung; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn L, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. “có mặt”

Bị đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1984; HKTT: Thôn X, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang, “có mặt”

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 4 năm 2021 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Phạm Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trần Thị L kết hôn ngày 11/3/2003 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, quá trình chung sống ngay thời gian đầu đã không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, mâu thuẫn căng thẳng nhất là khoảng tháng 10 năm 2020, đến đầu năm 2021 vợ chồng anh đã sống ly thân từ đó đến nay, kể từ khi sống ly thân anh và chị L không còn quan tâm đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống không có hạnh phúc nên anh tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn đối với chị L.

Về nuôi con chung: Vợ chồng anh có hai con chung là cháu Phạm Trần Đức A, sinh ngày 16/7/2005 và cháu Phạm Trần Việt A, sinh ngày 17/10/2006. Hiện nay cháu Đức Anh đang ở cùng chị Lý; cháu Việt Anh đang ở cùng anh, ly hôn anh xin được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cả hai cháu và không yêu cầu chị Lý cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về con riêng: Anh và chị Lý không ai có con riêng.

Về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Trần Thị L trình bày: Chị thừa nhận lời trình bày của anh L về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn là đúng. Nay anh L làm đơn xin ly hôn, chị cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã lâu và đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay, kể từ khi sống ly thân không ai quan tâm đến ai, thực sự là chị muốn các con của chị trưởng thành thì chị và anh L ly hôn nhưng anh L vẫn cương quyết xin ly hôn thì chị hoàn toàn đồng ý ly hôn anh L.

Về nuôi con chung: Chị xác nhận lời trình bày của anh L là vợ chồng có hai con chung là cháu Phạm Trần Đức A, sinh ngày 16/7/2005 và cháu Phạm Trần Việt A, sinh ngày 17/10/2006. Hiện nay cháu Đức Anh đang ở cùng chị Lý, cháu Việt Anh đang ở cùng anh L. Ly hôn chị cũng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; Quá trình giải quyết vụ án các đương sự chấp hành đúng theo qui định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Về hôn nhân: Cho anh Phạm Văn L được ly hôn chị Trần Thị L. Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Trần Đức A, sinh ngày 16/7/2005 cho chị Lý tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Phạm Trần Việt A, sinh ngày 17/10/2006 cho anh L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở; về án phí anh L phải chịu theo qui định pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Phạm Văn L khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn chị Trần Thị L, do đó đây là vụ án ly hôn. Bị đơn chị Trần Thị L có hộ khẩu tại: Thôn X, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc và đang cư trú tại Thôn Y, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang, tuy nhiên anh L và chị Lý đã có văn bản đề nghị Tòa án nhân dân huyện Y giải quyết ly hôn, do đó theo qui định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y

[2] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của anh L, chị Lý và kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc thể hiện anh L, chị Lý có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y ngày 11/3/2003, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị Lý là hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp nhau, mặt khác do không tin tưởng nhau trong cuộc sống hàng ngày nên phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn lớn nhất từ cuối năm 2020. Trong những lần làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa anh L đều khẳng định tình cảm vợ chồng với chị Lý không còn, việc đoàn tụ là không thể, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lý, chị Lý cũng đồng ý ly hôn anh L. Xét, cuộc sống chung giữa anh L và chị Lý không thể tiếp tục vì anh, chị xảy ra mâu thuẫn đã lâu, hiện tại đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau, điều đó thể hiện anh chị không còn yêu thương, chăm sóc nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó cần giải quyết cho anh Phạm Văn L được ly hôn chị Trần Thị L.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng anh chị có hai con chung là cháu Phạm Trần Đức A, sinh ngày 16/7/2005 và cháu Phạm Trần Việt A, sinh ngày 17/10/2006. Hiện nay cháu Đức Anh đang ở cùng chị Lý, cháu Việt Anh đang ở cùng anh L. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh L và chị Lý đều tha thiết xin được nuôi cả hai cháu. Xét nguyện vọng xin được nuôi con của anh L và chị Lý là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp mặt khác cũng là quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con nhưng hiện tại cả anh L và chị Lý đều buôn bán bên ngoài, công việc và thu nhập không ổn định. Tuy nhiên theo lời trình bày của anh chị thì mỗi người thu nhập từ 15 triệu đến 20 triệu đồng/ tháng nên cả hai anh chị đều có điều kiện nuôi con như nhau nên cần giao cho anh chị mỗi người một cháu để chăm sóc nuôi dưỡng và giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay, giao cháu Phạm Trần Việt A cho anh L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Phạm Trần Đức A cho chị Lý tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng sau ly hôn; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Anh L và chị Lý không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có đề nghị về tài sản thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo qui định của pháp luật.

[5] Về án phí sơ thẩm: Anh L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Anh Phạm Văn L được ly hôn chị Trần Thị L.

Về nuôi con chung: Giao Phạm Trần Việt A sinh ngày 16/7/2005 cho anh L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Phạm Trần Đức A, sinh ngày 16/7/2005 cho chị Lý tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Phạm Văn L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2000/0001525 ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y; anh L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã T;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Lan**

**Thành viên hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã Bình Định;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Lan**

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã Bình Định;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Lan**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Lan**

